

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị C**, sinh năm 1981; số CCCD: 031181001331, cấp ngày 31/8/2021; nơi ĐKTT: **Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **Chợ C1, phường H, thành phố Hải Phòng**.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn D**, sinh năm 1982; số CCCD: 031082001046, cấp ngày 22/12/2021; nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị C** và anh **Đặng Văn D**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị C** và anh **Đặng Văn D** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị **Lê Thị C** và anh **Đặng Văn D** có hai con chung là **Đặng Minh N**, sinh ngày 11/9/2004 và **Đặng Minh N1**, sinh ngày 15/9/2011. Giao con **Đặng Minh N2** cho chị **Lê Thị C** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối

với con chung **Đặng Minh N** đã thành niên và đủ khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Đặng Văn D** có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng một tháng*) kể từ ngày 10/5/2026.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị **Lê Thị C** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Đặng Văn D** chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị **Lê Thị C** và anh **Đặng Văn D** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị **Lê Thị C** và anh **Đặng Văn D** phải nộp số tiền 150.000đ (bằng chữ: *một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Hai bên thống nhất chị **C** nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Lê Thị C** đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0007906 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hải Phòng. Chị **C** được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh **Đặng Văn D** phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND KV3-HP;
- Phòng THADS KV3-HP;
- UBND p. An Dương, TP. HP (GCNKH số 65 ngày 28/11/2003);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Linh